

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Nguyên Khoa.

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: số 427/43, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và Đinh Thị N; có vợ là Phạm Thị Ú và 02 người con; tiền án: không.

- Tiền sự: ngày 19/3/2020 bị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu” theo Quyết định số 780/QĐ-UBND, đóng phạt ngày 23/3/2020.

- *Nhân thân:*

+ Ngày 03/7/2015 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng, về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” theo Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC.

+ Ngày 15/3/2018 bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu” theo Quyết định số 0012172/QĐ-XPVPHC; đóng phạt ngày 26/3/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q:* Ông Trần Ngọc T, Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (có mặt)

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Tấn P, Đặng Kim N1, Trần Hoàng K, Hồ Văn L, Trần Văn L1, Nguyễn Thanh L2, Trần Minh L3, Nguyễn Chí S1, Đinh Thị N, Phạm Thị Ú không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh V đi tuần tra đến khu vực thuộc tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Lê Tấn P, cư trú ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang có hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), tang vật thu giữ gồm:

- 500 bao hiệu Jet, 480 bao hiệu Hero.
- 01 điện thoại di động hiệu Starligh, mode M08 màu đen.
- 01 xe Wave biển số 67B2 - 526.47, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Tấn P do Công an tỉnh H cấp.

Qua làm việc Lê Tấn P khai nhận: số thuốc lá điều nhập lậu anh P đang vận chuyển bị Công an bắt là do anh P nhận từ nhà bị cáo Lê Văn Q (Ú) tại căn nhà số D tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long và nhận chở thuê cho Đặng Kim N1 (Ốc), cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Việc giao dịch mua bán giữa bị cáo Q và N1 như thế nào thì anh P không biết, anh P chỉ biết chạy xe đến nhà bị cáo Q để lấy thuốc lá điều nhập lậu (do bị cáo Q đã chuẩn bị sẵn) rồi chở số thuốc lá điều này qua Cần Thơ giao cho N1, sau đó N1 sẽ trả tiền công cho anh P với số tiền là 200.000 đồng; xe mô tô biển số 67B2 - 526.47 là của N1 giao cho anh P để đi chở thuốc lá điều nhập lậu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q tại căn nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (thời điểm khám xét bị cáo Q không có mặt tại nhà và bỏ trốn khỏi địa phương); Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B thu giữ:

- 570 bao thuốc lá hiệu ESSE menthol;
- 1603 bao thuốc lá hiệu Jet;
- 1621 bao thuốc lá hiệu Hero;
- 1090 bao thuốc lá hiệu Blend No 555 Gold;
- 250 bao thuốc lá hiệu Richmond;
- 790 bao thuốc lá hiệu special gold;
- 01 xe Wave biển số 95G1 - 012.45; 03 giỏ nhựa sọc ca rô trắng, đen, xanh.

Tổng cộng thu giữ là 5.924 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Qua làm việc, Đặng Kim N1 khai nhận: vào khoảng tháng 12/2020 thông qua giới thiệu của người tên N2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) N1 biết được bị cáo Lê Văn Q (Ú) có bán thuốc lá điều nhập lậu nên N1 xin số điện thoại của bị cáo Q để liên hệ mua thuốc lá điều nhập lậu đem về bán lại. Sau khi N1 liên hệ với bị cáo Q thỏa thuận giá thì bị cáo Quang dẫn N1 đến căn nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đang chứa thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Q. Tại đây, N1 đã mua 300 bao thuốc lá hiệu Hero, 200 bao thuốc lá hiệu Jet của bị cáo Q rồi chở về Cần Thơ để bán lại kiếm lời. Sau đó, khoảng 01 tuần sau N1 cùng với P đến địa điểm chứa thuốc lá của bị cáo Q, N1 giới thiệu cho biết P là người chở thuê thuốc lá điều nhập lậu cho N1, sau này khi mua thuốc lá thì N1 liên hệ trước với bị cáo Q rồi kêu P qua lấy thuốc lá và trả tiền cho bị cáo Q. Vào khoảng 08 giờ ngày 06/02/2021, N1 gọi điện thoại cho bị cáo Q hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu với số lượng gồm: 50 cây thuốc lá hiệu Jet (500 bao) và 48 cây thuốc lá hiệu Hero (480 bao) thì bị cáo Q đồng ý. Sau đó N1 đưa cho anh P xe mô tô biển số 67B2 - 526.47 rồi kêu anh P đến nhà bị cáo Q lấy thuốc lá đem về giao lại cho N1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh P điều khiển xe đến nhà của bị cáo Q lấy thuốc lá, trên đường về thì anh P bị lực lượng Công an bị quả tang.

Ngày 28/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn Q tội “Tàng trữ hàng cấm” để điều tra.

Trong quá trình điều tra vụ án thì Q đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B ra quy định truy nã đối với Q. Đến khi hết thời hạn điều tra mà vẫn không bắt được Q, nên ngày 26/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Lê Văn Q.

Ngày 23/01/2023 Cơ quan điều tra bắt được Lê Văn Q nên ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và quyết định phục hồi điều tra đối với Lê Văn Q. Đến ngày 10/4/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án và quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn Q về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn Q khai nhận: vào khoảng đầu tháng 12/2020, bị cáo đi qua Campuchia chơi thì biết được người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cửa khẩu M1, Long An (giáp C) có bán thuốc lá điều nhập lậu, nên bị cáo mua của M số thuốc lá điều nhập lậu với các loại gồm:

- Thuốc lá hiệu Jet với giá là 184.000 đồng/cây (01 cây gồm có 10 bao);
- Thuốc lá hiệu Hero với giá là 154.000 đồng/cây; thuốc lá hiệu ESSE Menthol với giá 164.000 đồng/cây;
- Thuốc lá hiệu Blend No 555 gold với giá 177.000 đồng/cây;
- Thuốc lá hiệu Richmod với giá là 204.000 đồng/cây;
- Thuốc lá hiệu Special gold với giá là 204.000 đồng/cây.

Mỗi loại thuốc lá Q mua với số lượng là 10 cây với mục đích để bán lại kiếm lời (mỗi cây thuốc bị cáo bán lại lời được 1.000 đồng). Sau đó, bị cáo đem số thuốc lá nhập lậu này về căn nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long (căn nhà của cha, mẹ ruột bị cáo là ông Lê Văn S và bà Đinh Thị N nhưng tại thời điểm này căn nhà không có ai ở) để cất giấu, rồi bán lại. Sau khi bị cáo bán hết số thuốc lá trên, thì bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho M (số điện thoại của M bị cáo không nhớ), bị cáo chỉ đường và kêu M đem thuốc lá điều nhập lậu đến căn nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B giao cho bị cáo nhiều lần, với số lượng là 350 cây thuốc lá hiệu Jet, 350 cây thuốc lá hiệu Hero, 150 cây thuốc lá hiệu Esse Menthol, 150 cây thuốc lá hiệu Blend No 555 gold, 125 cây thuốc lá hiệu Richmond, 150 cây thuốc lá hiệu Special gold. Số thuốc lá này bị cáo để ở trong căn nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B. Hàng ngày khi có người gọi điện cho bị cáo hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu thì bị cáo lấy thuốc nhập để sẵn vào trong bọc nylon, khi người đến lấy thì bị cáo giao cho người mua rồi nhận tiền.

Trong thời gian từ khoảng đầu tháng 12/2020 đến ngày 06/02/2021 bị cáo đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho nhiều người nhưng bị cáo chỉ biết có bán cho Đặng Kim N1 được 05 lần trong đó: 02 lần N1 trực tiếp gặp bị cáo để mua; 03 lần còn lại thì N1 kêu P qua gặp bị cáo để nhận) và lần thứ 05 vào ngày 06/02/2021 sau khi lấy 500 bao thuốc lá hiệu Jet; 480 bao thuốc lá hiệu Hero của bị cáo đem về cho N1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Những người mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo còn lại thì bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Số tiền mà bị cáo thu lợi được từ việc bán thuốc lá điều nhập lậu trong khoảng thời gian này là 744.000 đồng và bị cáo

đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng số thuốc lá điều nhập lậu mà Công an thu tại căn nhà số D, tổ K, phường T, xã B, tỉnh Vĩnh Long lúc khám xét vào 06/02/2021 là của bị cáo mua người tên M để bán nhưng bán chưa hết và còn lại.

Như vậy, số thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo đã bán cho N1 (P là người đi lấy dùm) và số thuốc lá nhập lậu mà bị cáo tàng trữ tại căn nhà số D, tổ K, phường T, xã B, tỉnh Vĩnh Long để bán vào ngày 06/02/2021 bị Công an phát hiện thu giữ có số lượng là 6.904 bao, trong đó: bị cáo đã bán cho N1 với số lượng 500 bao thuốc lá hiệu Jet; 480 bao thuốc lá hiệu Hero và số lượng các loại thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo tàng trữ để bán gồm: 570 bao thuốc lá hiệu menthol; 1603 bao thuốc lá hiệu Jet; 1621 bao thuốc lá hiệu Hero; 1090 thuốc lá hiệu Blend No 555 Gold; 250 bao thuốc lá hiệu Richmond; 790 thuốc lá hiệu Special gold.

Đối với Đặng Kim N1 và Lê Tấn P: N1 và P có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nhưng chưa có tiền án, tiền sự (về một trong các hành vi và các tội quy định trong các Điều 188, 189, 190, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự) và số lượng thuốc lá điều nhập lậu chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 1.500 bao). Ngày 28/7/2021 Ủy ban nhân dân thị xã B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N1 và P mỗi người với số tiền là 40.000.000 đồng.

Đối với hành vi tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu trong căn nhà của cha, mẹ ruột bị cáo là ông S và bà N thì ông S và bà N không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý.

Đối với người tên M bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo: do bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của M nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 03 (ba) năm tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 373/QĐ-VKS.TXBM, với nội dung: kháng nghị phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án theo

hướng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày: vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn Q. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B. Sửa Bản án số 60/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; thời hạn phạt tù được tính từ ngày 21/01/2023. Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh thống nhất, tuy nhiên không thống nhất về việc không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo có tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo Q không có mặt tại nhà, nhưng bị cáo Q vẫn thừa nhận số thuốc lá trong nhà số D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, thừa nhận số thuốc lá anh P đi giao là của bị cáo Q. Bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được xem xét tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; từ những căn cứ trên đề nghị áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn phải nuôi cha mẹ già hơn 90 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh V đi

tuần tra đến khu vực thuộc tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Lê Tấn P, cư trú ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang có hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) với số lượng 500 bao hiệu Jet, 480 bao hiệu Hero. Qua làm việc, anh P khai nhận số thuốc lá điều nhập lậu trên do bị cáo Lê Văn Q giao tại số nhà D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long để vận chuyển giao cho Đặng Kim N1; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại số nhà D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, Vĩnh Long; thu giữ 5924 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 570 bao thuốc lá hiệu ESSE menthol; 1603 bao thuốc lá hiệu Jet; 1621 bao thuốc lá hiệu Hero; 1090 bao thuốc lá hiệu Blend No 555 Gold; 250 bao thuốc lá hiệu Richmond; 790 bao thuốc lá hiệu special gold. Như vậy, tổng số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo Q bán cho N1 vào ngày bị bắt quả tang ngày 06/02/2021 và thu giữ tại số nhà D, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B mà bị cáo Q tàng trữ là 6.904 bao.

Bị cáo Q khai nhận: khoảng tháng 12/2020 bị cáo mua thuốc lá điều nhập lậu của người tên M (không rõ họ tên và địa chỉ) tại cửa khẩu M1, Long An (giáp C) để về bán lại cho người khác kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh P, anh N1; biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh theo hướng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q. Thấy rằng: hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước; sự quản lý của Nhà nước về hàng cấm kinh doanh, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhưng khi quyết định hình phạt lại áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử mức án đối với bị cáo 03 năm tù không đúng quy định pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo; nên có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Q. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong vụ án này số tiền thu lợi không lớn chỉ có 744.000 đồng nên hành vi của bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q khi xem xét lượng hình cho bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Lời bào chữa của luật sư là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh; sửa bản án sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2023.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TX B: 02;
- VKSND + CQĐT TX B: 02;
- CQTHADS +THAHS TX B: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA phường T: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án:02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

